

Số: 22 /2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2017 của Bộ Tài chính, quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020;

Xét Tờ trình số 3093/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:

1. Sửa đổi tiêu đề của khoản 1 Điều 4 thành:



“Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo”.

2. Bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 4 như sau:

“- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo (kinh phí sự nghiệp).

+ Tiêu chí và hệ số xác định mức vốn phân bổ cho Tiểu dự án 3: Được áp dụng giống như tiêu chí và hệ số của Tiểu dự án 1.

+ Định mức và phương pháp tính vốn phân bổ:

Tổng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn một huyện được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo theo Nghị quyết 30a = A x X.

Trong đó:

A: Định mức bình quân cho một huyện (Tổng nguồn vốn của trung ương giao cho tỉnh chia cho tổng hệ số theo 4 nhóm tiêu chí của các huyện hưởng cơ chế 30a).

X: Tổng các hệ số theo các tiêu chí của một huyện (hệ số theo dân số + hệ số theo dân tộc thiểu số + hệ số theo tỷ lệ hộ nghèo + hệ số theo quy mô hộ nghèo + hệ số theo diện tích đất tự nhiên + hệ số theo số đơn vị hành chính + hệ số theo số xã biên giới).

- Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (kinh phí sự nghiệp).

+ Tiêu chí và hệ số xác định mức vốn phân bổ thực hiện Tiểu dự án 4, Dự án 1 - Chương trình 30a như sau:

Nội dung tiêu chí	Hệ số
Tỷ lệ hộ nghèo	
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo dưới 40%	0,5
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% đến dưới 45%	0,55
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 45% trở lên	0,6
Quy mô hộ nghèo	
Huyện có quy mô hộ nghèo dưới 5.000 hộ	0,5
Huyện có quy mô hộ nghèo từ 5.000 hộ đến dưới 6.500 hộ	0,6
Huyện có quy mô hộ nghèo từ 6.500 hộ trở lên	0,7

+ Định mức phân bổ: Căn cứ mức vốn bình quân bố trí thực hiện tiểu dự án 4 của Trung ương cho các tỉnh, tình hình thực tế nhiệm vụ thực hiện và khả năng cân đối ngân sách trung ương và của tỉnh, phân bổ kinh phí cho cấp huyện như sau:

+ Tổng vốn bố trí cho 01 huyện = B x X

Trong đó:

B: Định mức bình quân cho một huyện nghèo

X: Tổng các hệ số theo 02 tiêu chí: hệ số theo tỷ lệ hộ nghèo + hệ số theo quy mô hộ nghèo”.

3. Bổ sung Điều 5 vào Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“Điều 5. Quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Hàng năm tùy vào khả năng cân đối ngân sách địa phương chủ động bố trí kinh phí đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách của Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.”

Điều 2. Sửa đổi tiêu đề khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:

“1. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo cho các xã trên địa bàn tỉnh và thôn/bon/buôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa III, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận: *b*

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn